**I/ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên Chủ đề**  **(nội dung,**  **chương…)** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng**  **cấp độ thấp** | **Vận dụng cấp độ cao** | **Cộng** |
| **1/ Các loại góc của đường tròn** | **Vẽ hình** | Nắm được tính chất hệ quả để tính số đo góc | Biết vận dụng tính chất hệ quả để chứng minh đẳng thức tích | Vận dụng chứng minh 3 điểm thẳng hàng |  |
| **Số câu**  **Số điểm**  **Tỉ lệ %** | **0,5**  **5** | **1**  **1**  **10** | **1**  **1**  **10** | **1**  **1**  **10** | **3**  **3,5 35%** |
| **2/ Tứ giác nội tiếp** |  | Nắm được dấu hiệu nhận biết tứ giác nội tiếp | Biết vận dụng tính chất của tứ giác nội tiếp để chứng minh bài toán . |  |  |
| **Số câu**  **Số điểm**  **Tỉ lệ %** |  | **1**  **1,5**  **15** | **1**  **1,5**  **15** |  | **2**  **3,0**  **30%** |
| **3/ Độ dài đường tròn , cung tròn , diện tích hình tròn, hình quạt** | **Vẽ hình** | Biết được công thức tính độ dài đường tròn, diện tích hình tròn | Biết cách tính độ dài cung tròn, diện tích hình quạt tròn |  |  |
| **Số câu**  **Số điểm**  **Tỉ lệ %** | **0,5**  **5** | **1**  **1,5**  **15** | **2**  **1,5**  **15** |  | **3**  **3,5**  **35 %** |
| **Tổng số câu**  **Tổng số điểm**  **Tỉ lệ %** | **1**  **10** | **3**  **4**  **40** | **4**  **4**  **40** | **1**  **1**  **10** |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên:………………………  Lớp: 9 | | **Kiểm tra 45’**  **Môn Hình học 9** | *Ngày KT: 29/03/2014* | |
| Điểm | Lời phê của thầy giáo | | |

***Đề bài***

**Bài 1.** (4,5 điểm) Cho (O) đường kính AB = 6cm. Trên nửa đường tròn lấy điểm C sao cho .

1. Tính độ dài đường tròn và diện tích hình tròn
2. Tính độ dài cung nhỏ BC
3. Tính diện tích hình quạt tròn AOC
4. Qua B vẽ tiếp tuyến với đường tròn cắt AC tại M. Chứng minh BM2 = MA.MC

**Bài 2**. (5,5 điểm) Cho tam giác ABC vuông tại A. Lấy điểm E nằm trên cạnh AB và vẽ đường tròn đường kính EB cắt BC tại D. Đường thẳng CE cắt đường tròn tại M, AM cắt đường tròn tại N.

a) Chứng minh ED  BC

b) Chứng minh rằng: ACBM là tứ giác nội tiếp.

c) Chứng minh rằng BA là tia phân giác góc CBN.

d) Gọi K là giao điểm của AC và BM. Chứng minh: KD BC

**ĐÁP ÁN BIỂU ĐIỂM**

**KIỂM TRA CHƯƠNG III HÌNH HỌC LỚP 9**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Bài 1**  ( 4,5đ) |  | 0,5 đ |
| a) Độ dài đường tròn: C = 2 (cm)  Diện tích hình tròn: S =  (cm2) | 0,75đ  0,75đ |
| b) Độ dài cung BC nhỏ:  (cm) | 0,75đ |
| c) Diện tích hình quạt: = (cm2) | 0,75đ |
| d) Xét BMC và BMA  có: (Góc n.tiếp và góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây…)  : góc chung  =>BMC và AMB(g.g) => | 0,5đ  0,5đ |
| **Bài 2**  (5,5 đ) | a) Ta có: ( Góc nội tiếp chắn nửa đường tròn)  => ED  BC  b/ Tứ giác ACBM có:  ( ABC vuông tại A)  ( góc nội tiếp chắn nữa đường tròn đường kính EB)  Suy ra tứ giác ACBM nội tiếp đường tròn đường kính BC  c/  Tứ giác BNME nội tiếp trong đường tròn đường kính BE nên:  ( cùng bù với góc NME)  Mà  ( góc nội tiếp cùng chắn cung AC )  Nên  BA là tia phân giác của góc CBN.  d/  ⬩ KBC có hai đường cao BA và CM cắt nhau tại E  E là trực tâm tam giác KBC  KE  BC (1)  ⬩  ( góc nội tiếp chắn nửa đường tròn)  ED  BC (2)  (1) và (2) ba điểm K, E, D thẳng hàng và KD  BC | 0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ |